Quyển 29 (Kinh số 797 - 829)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 623

CÓ pháp Sa-môn và quả Sa-môn, hãy lắng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là tám Thánh đạo từ chánh kiến... chánh đinh. Thế nào là quả Sa-môn? Đó là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm? quả A-na- hàm và quả A-la-hán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 797 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có pháp Sa-môn và quả Sa-môn? hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là tám Thánh đạo từ chánh kiến... chánh định. Thế nào là quả Sa-môn? Đó là quả Tu-dà-hoàn, quả Tư-đà- hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán. Thế nào là quả Tu-đà-hoàn? Nghĩa là đoạn dứt ba kiết sử, than kiến, giới thủ, nghi. Thế nào là là quả Tư-đà-hàm? Nghĩa là đoạn dứt ba kiết sử và làm tham, sân mỏng, yếu. Thế nào là quả A-na-hàm? Nghĩa là đoạn hết năm hạ phần kiết sử. Thế nào là quả A-la-hán? Nghĩa là tham, sân, si và tất cả phiền não hết sạch. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 798 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có pháp Sa-môn9 Sa-môn và nghĩa Sa-môn, hãy lắng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là pháp Sa-môn? Đó là tám Thánh dạo, từ chánh kiến... chánh định. Thế nào là Sa-môn? Đó là người thành tựu pháp này. Thế nào là nghĩa Sa-môn? Đó là tham dục vĩnh viễn đoạn dứt, sân giận, ngu si, tất cả phiền não vĩnh viễn chấm dứt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 799 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác la): Có quả Sa-môn. Thế nào là quả Sa-môn? Đó là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán.

624 KINH TẠP A-HÀM

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 800 (Giong như pháp Bà-la-môn; cũng vậy, người Bà-la-môn, nghĩa Bà-lamônf quả Bà-la-môn. Pháp Phạm hạnh, người Phạm hạnh, nghĩa Phạm hạnh, quả Phạm hạnh, cũng nói như trên).

KINH SỐ 801 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có năm pháp đưa đến nhiều lợi ích cho sự tu tập an-na-ban-na niệm. Những gì là năm? Đó là trụ nơi tịnh giới Ba-la-đề-mộc-xoa 5 thực hành luật nghi, oai nghi đầy đủ, đối với các tội nhỏ hay sanh lòng sợ hãi, gìn giữ học giới. Đây gọi là điều thứ nhất lợi ích cho sự tu tập an-na-ban-na

niệm. Lại nữa, Tỳ-kheo, ít muốn, ít việc, ít bận rộn; đây là điều thứ hai đem đến nhiều lợi ích cho sự tu tập an-na-ban-na niệm. Lại nữa, Ty-kheo? ăn uống biết độ lượng, có chừng mực, chẳng vì sự ăn uống khởi mong cầu dục tưởng, tinh cần tư duy. Đây là pháp thứ ba đem lại nhiều lợi ích cho sự tu tập an-na-ban-na niệm. Lại nữa, Ty-kheo9 đầu đêm, cuối đêm chẳng mê ngủ nghỉ, tinh cần tư duy. Đây là pháp thứ tư, có nhiêu lợi ích cho sự tu tập an-na-ban-na-niệm. Lại nữa, Ty-kheo? ở trong rừng văng, xa lìa những nơi ôn ào náo nhiệt. Đây là pháp thứ năm đem đến nhiều lợi ích cho sự tu tập an-na-ban-na-niệm. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 802 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nên tu tập an-na-ban-na niệm. Nấu Tỳ-kheo tu tập an-na-ban-na niệm, tu tập nhiều được thân an ổn và tâm an ổn, có giác, có quán, tịch diệt, thuần nhất, sáng suốt, tu tập đầy đủ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 803 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 625

Ấ • y Ấ rry 19 z rwn \ 1 1 Bay giơ, Thê Ton bảo các Ty-kheo: Nên tu tập an-na-ban-na niệm. Nếu Ty-kheo tu tập an-na-ban-na niệm, tu tập nhiều, thân tâm được an ổn, có giác, có quán, tịch diệt, thuần nhất, tưởng sáng suốt, tu tập đầy đủ. Thế nào là tu tập an-na-ban-na niệm? Đó là tu tập nhiêu, thân tâm được an on? có giác, có quán, tịch diệt, thuần nhát, tưởng sáng suốt, tu tập đầy đủ. Đây là Tỳ-kheo hoặc nương náu ở thành ấp, làng xóm, sáng sớm đắp y, ôm bát vào thôn khất thực, khéo hộ thân, giữ gìn các căn, khéo buộc tâm an trụ; khất thực xong trở về trụ xứ, cất y bát, rửa chân, hoặc đi vào rừng, hoặc trong phòng vắng, hoặc bên gốc cây, hoặc nơi đất trống, ngồi ngay thẳng, buộc niệm trước mặt, dứt tham ái của the gian, lìa dục, thanh tịnh, đoạn sân giận, thùy miên, trạo hối, nghi, vượt qua các sự nghi hoặc. Đối với thiện pháp, tâm được quyết định, xa lìa năm cái, những thứ làm phiền não nơi tâm, làm suy yếu tuệ lực và làm chướng ngại, chẳng đạt đến Niết-bàn; niệm lúc hơi thở vào, buộc niệm, khéo học; niệm lúc hơi thở ra, buộc niệm, khéo học; biết rõ hơi thở dài, hơi thở ngăn, biêt tát cả hơi thở vào thân, đôi với tát cả hơi thở vào thân, khéo học; biết tất cả hơi thở từ thân ra; đối với hơi thở từ thân ra, khéo học. Biết tất cả hơi thở vào vận hành khắp thân thể, đối với tất cả hơi thở vào vận hành khắp thân thể, khéo học; đối với tất cả hơi thở ra vận hành khắp thân thể khéo học; giác tri hỷ, giác tri lạc, giác tri thân hành, giác tri tâm hành, lúc hơi thở vào đôi với sự giác tri tâm hành lúc thở vào, khéo học. Giác tri tâm hành lúc thở ra5 đối với sự giác tri tâm hành lúc thở ra? khéo học; giác tri tâm, giác tri tâm vui, giác tri tâm định, giác tri tâm giải thoát khi thở vào; đoi với sự giác tri tâm giải thoát khi thở vào, khéo học; giác tri tâm giải thoát lúc thở ra với sự giác tri tâm giải thoát khi thở ra, khéo học; quán sát vô thường, quán sát đoạn, quán sát vô dục, quán sát diệt khi thở vào; đối với sự quán sát diệt khi thở vào, khéo học; quán sát diệt lúc thở ra, đối với sự quán sát diệt khi hơi thở ra5 khéo học. Đó gọi là tu an-na-ban-na

niệm, thân an ổn, tâm an ổn? có giác, có quán, tịch diệt, thuần nhất, tưởng sáng suốt, tu tập đầy đủ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 804 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: Nên tu tập an-na-ban-na niệm, người tu tập, tu tập nhiều an-na-ban-na niệm thì đoạn các giác tưởng. Thê nào là tu tập, tu tập nhiêu an-na-ban-na niệm, đoạn được các giác tưởng? Nếu Tỳ-kheo nương nơi thành ấp, làng xóm,... (nói rông như trên)... quán sát diệt khi hơi thở ra, khéo học. Đó gọi là tu tap, tu tập nhiều an-na-ban-na niệm thì đoạn các giác tưởng. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

626 KINH TẠPA-HÀM _____

(Giống như đoạn giác tưởng; cũng vậy, chẳng dao động, sẽ đắc quả lớn, được phước lợi lớn; cũng vây, được cam lộ, được cứu cánh cam lộ, đắc hai quả, bon quả, bảy quả, moi moi kinh cũng nói như trên).

KINH SỐ 805 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -về an-na-ban-na niệm mà Ta đã nói, các thầy có tu tập chăng? Lúc ấy, có Tỳ-kheo A-lô-sắc-tra đang ngồi ở trong chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục đảnh lễ Phật, quỳ gối bên phải, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn! về an-na-ban-na niệm Thế Tôn đã nói, con đã tu tập.

Phật bảo Tỳ-kheo A-lô-sắc-tra: Thây tu tập thê nào vê an-na-ban-na niệm mà Ta đã nói? Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, con đối với các hành thuộc quá khứ chẳng nghĩ nhớ, các hành vi lai chẳng sanh vui thích, đối với các hành hiện tại chẳng sanh nhiễm trước, đối với các tướng chướng ngại trong ngoài đều khéo chân thật trừ diệt. Con đã tu tập an-na-ban-na niệm như thế. Phật bảo Tỳ-kheo A-lê-sắc-tra: Thây đã thật tu an-na-ban-na niệm mà Ta đã nói chứ chăng ^hải không tu. Nhưng có Tỳ-kheo kia so với sự tu tập an-na-ban-na niệm của thầy họ có phần thắng diệu hơn, vượt hơn. Sao họ lại thắng diệu hơn, vượt hơn sự tu tập an-na- ban-na niệm củaA-lê-sắc-tra? Các Tỳ-kheo ấy ở nơi thành ấp, hoặc làng xóm,... (nói rộng như trên)... quán sát diệt khi hơi thở ra, khéo học. Này Tỳ-kheo A-lê- sắc-tra! Đó gọi là thắng diệu hơn sự tu tập an-na-ban-na niệm của A-lê-sắc-tra. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 806 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, sáng sớm, Thế Tôn mang y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, thọ thực xong, trở vê tinh xá, cất y bát, rửa chân rồi đem ngọa cụ vào rừng An-đà, ngôi bên góc cây, suôt ngày thiền tư. Khi ấy, Tôn giả Kế-tân-na cũng sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Xá-ỵệ khất thực, rồi trở về cất y bát, rửa chân và mang tọa cụ vào rừng An-đà tọa thiền bên gốc cây, cách Phật không xa5 thân ngay thang, chẳng động, thân tâm chánh trực tư duy thắng diệu.

KINH TẠPA-HÀM 627

Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo sau giờ tọa thiền buổi chiều đi đến chỗ Thế Tôn đảnh lễ Phật, rồi lui một bên. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Các thầy có thấy Tỳ-kheo Ke-tan-na không? Vị ấy ở cách Ta không xa, đang ngồi nghiêm trang, thân tâm chẳng động, an trụ thăng diệu. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Chúng con thường thấy Tôn giả ấy ngồi nghiêm trang, khéo thu nhiếp thân, chẳng nghiêng, chẳng động, chuyên tâm thắng diệu. Phật bảo các Tỳ-kheo: - Nêu Tỳ-kheo tu tập tam-muội, thân tâm an trụ, chẳng nghiêng, chẳng động, an trụ thăng diệu, Tỳ-kheo ấy được tam-muội này, chẳng cần siêng năng phương tiện, tùy ý muốn liền được. Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Thế nào là tam-muội mà Tỳ-kheo đắc tam-muội ấy thân tâm chẳng động, an trụ nơi thắng diệu? Phật bảo các Tỳ-kheo: 7 c -Nêu Tỳ-kheo nương ở trong làng xóm, sáng sớm mang y, ôm bát vào trong thôn khất thực, rồi trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong vào rừng, hoặc trong phòng vắng, hoặc ở chỗ trống ngồi tư duy buộc niệm... quán sát diệt khi hơi thở ra, khéo học. Ấy gọi là tam-muội mà Tỳ-kheo ngoi ngay thẳng tư duy, thân tâm chẳng động, sẽ an trụ thắng diệu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 807 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại rừng Nhất-xa-năng-già-la. Bay giơ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: -Ta muốn ở đây tọa thiền trong hai tháng, các thầy chớ lui tới, chỉ trừ Tỳ- kheo đem thức ăn và lúc Bố-tát. Sau khi tuyên bô xong, Thê Tôn ở trong rừng suôt hai tháng thiên tư, không có một Tỳ-kheo nào dám lai vãng, chỉ trừ người thi giả đem thức ăn và lúc Bố-tát. Trải qua hai tháng tọa thiền, Thế Tôn từ thiền định ra, Ngài ngồi trước chúng Tỳ-kheo bảo rằng: Này các Tỳ-kheo! Nếu các tu sĩ ngoại đạo đến hỏi các thầy: "Sa-môn Cu- đàm trong hai tháng tọa thiền như thế nào?" Các thầy nên đáp: "Nhu Lai suốt trong hai tháng với an-na-ban-na niệm, tọa thiền tư duy, an trụ." Vì sao? Vì Ta trong hai tháng niệm an-na-ban-na, phần nhiều trụ tư duy; lúc hơi thở vào, biết như thật; lúc hơi thở ra niệm hơi thở ra, biết như thật; hơi thở hoặc dài hoặc ngắn, tất cả cảm ẹiác của thân lúc thở vào, biết như thật; tất cả cảm giác thân lúc hơi thở ra, biêt như thật; thân hành dừng nghí, lúc niệm hơi thở vào, biết

như thật... niệm thở ra diệt biết như that Lúc ấy, Ta nghĩ thầm: "Đây là còn trụ tư duy th6.“ Bấy ệiờ Ta dừng sự tư duy ấy, lại tư duy vi tế và an trụ. Ta sẽ dừng bặt tư duy thô, liên vào tư duy vi tê an trụ. Bây giờ, Ta dừng nghỉ tư duy thô rồi liền vào tư duy vi tê, nhiều an trụ mà trụ. Khi ây, có ba vị thiên tử, dung sác tuyệt diệu qua đêm đi đến chỗ Ta, một thiên tử nói: “Sa-m6n Cù-đàm! Thật đúng liic." Lại có một thiên tử nói: "Đây chẳng đúng lúc, sắp đúng thòi.” Thiên tử thứ ba lại nói: "Chẳng phải đúng lúc, cũng chẳng phải sắp đến lúc. Đây chính là lúc bậc A-la-hán tịch diệt đang tu tập an trụ." Phật bảo các Tỳ-kheo: -Nêu nói đúng thì: Thánh trụ, thiên trụ, Phạm trụ, học trụ, vô học trụ, Như Lai trụ và làm cho bậc Hữu học chỗ chưa đắc sẽ đắc, chưa đạt sẽ đạt, chưa chứng sẽ chứng, bậc Vô học thì được hiện tại lạc trụ, đó là an-na-ban-na niệm, như thế là nói đúng. Vì sao? Vì an-na-ban-na niệm là Thánh trụ, thiên trụ, Phạm trụ... bậc Vô học hiện tại được lạc trụ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 808 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Ca-tỳ-la-vệ, trong vườn cây ni-câu-luật. Bấy giờ, Vương tử Ma-ha-nam dòng họ Thích đi đến chỗ Tôn giả Ca-ma đảnh lễ9 rồi lui ngồi một bên, thưa với Tôn giả Ca-ma: -Thưa Tôn giả Ca-ma! Bậc học trụ tức là Như Lai trụ phải không? Hay là học trụ khác, Như Lai trụ khác? Tỳ-kheo Ca-ma đáp: -Này Ma-ha-nam! Học trụ khác, Như Lai trụ khác. Này Ma-ha-nam! Bậc học trụ đoạn dứt năm cái, trụ nhiều. Như Lai trụ đối với năm cái đều đã đoạn, đã biêt, đoạn tuyệt cội góc của năm cái như chặt ngọn cây đa-la không còn sinh trưởng nữa, ở đời vi lai thành pháp bất sanh. Như một thuở nọ Thế Tôn đang trụ ở trong rừng Nhất-xà-năng-già-la. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: "Ta muốn ở trong rừng này tọa thiền trong hai tháng, các Tỳ-kheo chớ nên vãng lai, chỉ trừ Tỳ-kheo mang thức ăn và khi Bố-tát?... (nói rộng như trêrí)... bậc Vô học, hiện tại được an trụ.” Vì thế nên biết, này Ma-ha-nam, học trụ khác, Như Lai trụ khác. Vương tử Ma-ha-nam nghe Tỳ-kheo Ca-ma nói xong thì vui mừng, rời chỗ ngôi, đứng lên cáo từ.

KINH TẠPA-HÀM 629

KINH SỐ 809 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thôn Kim Cương ven bờ sông Bạt-cầu-ma, trong rừng Tát-la-lê. J Bấy giờ, Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nói về bất tinh quán, khen ngợi bất tịnh quán như sau: Các Tỳ-kheo nên tu tập bất tịnh quán, người tu tập được nhiều thì được quả lớn và lợi ích lớn. Các Tỳ-kheo sau khi tu bất tịnh quán đều hết sức chán ghét thân, hoặc có người dùng dao tự sát, hoặc có người uông thuôc độc, hoặc có người treo cô, hoặc lao vào vách núi tự sát, hoặc có người nhờ Tỳ-kheo khác giết. Có Tỳ-kheo khác cực kỳ nhàm chán, gớm ghiếc sự bất tinh nên đi đến con của một tu sĩ ngoại đạo tên Lộc Lâm, nói với Lộc Lâm: -Hiền giả, làm ơn giết tôi giùm, y bát này tôi xin tặng lại Hiền giả. Lộc Lâm liền theo lời yêu cầu giết chết Tỳ-kheo kia. Lúc Lộc Lâm cầm dao đi đến bờ sông để rửa. Có thiên ma ở trên hư không khen ngợi Lộc Lâm: -Lành thay! Lành thay! Hiền giả được vô lượng công đức vì có thể khiến cho các Sa-môn Thích tử trì giới, có đức, khiến người chưa độ được độ5 người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa cham dứt sự song khiến cho được chấm dứt sự sống, người chưa đắc Niết-bàn khiến cho đắc Niết-bàn, y bát và các tạp vật lợi dưỡng đều thuộc về ông. Lộc Lâm nghe lời ca ngợi này càng tăng thêm tà kiến ác, nghĩ rằng: "Hôm nay ta đã thật làm điêu phước đức lớn giúp cho các Sa-môn họ Thích, những người trì giới, công đức, người chưa độ được độ, người chưa giải thoát được giải thoát, người chưa chấm dứt sự sống khiến cho được chấm dứt sự sống, người chưa đắc Niết-bàn khiến cho đắc Niết-bàn, y bát và các vật tạp dưỡng thuộc về ta. Bây giờ ta cầm dao bén đi đến các phòng xá, chỗ kinh hành, phòng riêng, phòng tọa thiền, gặp các Tỳ-kheo ta sẽ nói: 'Những Sa-môn nào trì giới, có đức mà chưa được độ, ta sẽ độ cho, người chưa giải thoát ta sẽ làm cho giải thoát, người chưa chấm dứt sự sống ta sẽ làm cho được chấm dứt sự sống, người chưa đắc Niết-bàn ta sẽ khiến cho đắc Niết-bàn." Lúc ấy5 các Tỳ-kheo chán ghét thân này ra khỏi phòng nói với Lộc Lâm: -Tôi chưa được độ, nhờ ông độ giùm tôi; tôi chưa được giải thoát, nhờ ông giải thoát cho tôi; tôi chưa chấm dứt sự sống, nhờ ông khiến cho tôi chấm dứt sự sống; tôi chưa đắc Niết-bàn, nhờ ông giúp tôi đắc Niết-bàn. Lộc Lâm liền cầm dao giết chết Tỳ-kheo ấy, lần lượt giết chết đến sáu mươi người. Đen ngày mười lăm, trong giờ thuyết giới Thế Tôn ngồi trước đại chúng,

bảo Tôn giả A-nan:

630 KINH TẠPA-HÀM

Này A-nan! Nhân duyên gì các Tỳ-kheo bỗng trở nên ít người, giảm bớt gần hết? Tôn giả A-nan bạch Phật: Thế Tôn đã vì các Tỳ-kheo noi tu bất tinh quán hết sức nhàm chán thân,... (nói rộng như trêri)... giết chết sáu mươi Tỳ-kheo. Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên ấy nên khiến cho chúng Tỳ-kheo trở nên thưa thớt, giảm bớt gần hết. Bạch Thế Tôn! Xin Ngài nói lại pháp khác để khiến cho các Tỳ-kheo nghe xong tinh tân tu tập trí tuệ, được niêm vui từ Chánh pháp và được sông an vui trong Chánh pháp. Phật bảo A-nan: -Như thế Ta sẽ lần lượt nói: Trụ chỗ an trụ vi tế, tùy thuận làm khơi mở tỉnh giác, pháp ác bất thiện đã khởi hoặc chưa khởi, mau chóng làm cho ngimg ỉ r 9

dứt, như trời mưa lớn, bụi bặm đã dây lên hoặc chưa dây lên có thê làm ngưng dứt. Cũng thế, Tỳ-kheo trụ chỗ an trụ vi tế, những pháp ác bất thiện khởi, hoặc chưa khởi có thể làm cho ngưng dứt. Này A-nan! Thế nào là an trụ vi tế, tu tập nhiều, tùy thuận khai phát tỉnh giác, các pháp ác bất thiện đã khởi hoặc chưa khởi, có thể làm cho ngưng dứt? Tôn giả A-nan bạch Phật: -Thế nào là tu tập an-na-ban-na niệm trụ tùy thuận, khai phát tỉnh giác có thể khiến cho pháp ác bất thiện đã khởi hay chưa khởi dứt bặt? Đó là an-na- ban-na niệm trụ. Phật bảo A-nan: —Nếu Tỳ-kheo nương nơi làng xóm,... (nói rộng như trước).., như quán diệt niệm hơi thở ra, nên học như the. Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 810 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại làng Kim Cương, ven sông Bạt-cầu-ma, trong rừng Tát-la-lê. J J J Bay giờ, Tôn giả A-nan một mình ở chỗ vắng, tư duy thiền quán, Tôn giả nghĩ thầm: "C6 thể có một pháp tu tập, ta tập nhiều sẽ khiến cho bốn pháp đầy đủ, bốn pháp đã đầy đủ thì bảy pháp đầy đủ5 bảy pháp đã đầy đủ thì hai pháp sẽ đầy đu?9 Tôn giả A-nan? sau khi xả thiền đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Lúc con một mình ở chỗ vắng, thiền định tư duy, con có nghĩ rằng: "C6 thể có một pháp tu tập, tu tập nhiều để khiến cho bốn pháp được

KINH TẠPA-HÀM 631

đầy đủ, cho đến hai pháp được đầy đủ?9 Hôm nay con xin hỏi Thế Tôn có thể có một pháp tu tập, tu tập nhiêu có thê khiên cho đên hai pháp được đây đủ chăng? Phật đáp A-nan: Có một pháp đã tu tập nhiều cho đến có thể làm cho hai pháp được đầy đủ. Thế nào là một pháp? Đó là an-na-ban-na niệm tu tập nhiều có thể khiến r *5 x • y y cho bôn niệm xứ đây đủ, bôn niệm xứ đã đây đủ thì bảy giác phân đây đủ, bảy giác phần đầy đủ thì minh giải thoát đầy đủ. Thế nào là tu an-na-ban-na niệm thì bốn niệm xứ đầy đủ? Vì Tỳ-kheo này nương nơi thôn xóm, như quán diệt niệm hơi thở ra, nên học như the. Này A-nan! Cũng thế, Thánh đệ tử lúc niệm thở vào nên học như niệm thở r r vào, lúc niệm thở ra nên học như niệm thở ra, hoặc dài hoặc ngăn, tát cả thân hành đều giác tri, lúc niệm thở vào nên học như niệm thở vào5 lúc niệm thở ra nên học như niệm thở ra. Thân hành dừng nghỉ lúc niệm thở vào nên học như thân hành dừng nghỉ niệm thở vào. Thân hành dừng nghỉ lúc niệm thở ra nên học như thân hành dừng nghỉ

niệm thở ra. Thánh đệ tử lúc bấy giờ sống quán niệm thân trên thân. Nếu khác với thân cũng như thế, tùy theo thân Tỳ-kheo tư duy. Nếu lúc Thánh đệ tử giác tri hỷ, giác tri lạc, giác tri tâm hành, giác tri tâm hành diệt, tâm hành diệt lúc niệm thở vào nên học như tâm hành diệt niệm thở vào, tâm hành diệt lúc niệm thở ra nên học như tâm hành diệt niệm thở ra. Vị Thánh đệ tử lúc sống quán niệm thọ trên thọ. Nếu lại có thọ khác, thọ ấy cũng tùy theo Tỳ-kheo tư duy. Có khi Thánh đệ tử giác tri tâm, giác tri tâm vui, tâm định, tâm giải thoát lúc niệm thở vào nên học như tâm giải thoát lúc niệm thở vào, tâm giải thoát lúc niệm hơi thở ra nên học như tâm giải thoát lúc niệm hơi thở ra. Vị Thánh đệ tử này lúc sống quán niệm tâm trên tâm. Nếu có tâm khác tâm ấy cũng tùy tâm Tỳ-kheo tư duy. Nếu Thánh đệ tử lúc quán vô thường, quán đoạn, vô dục, diệt, thời nên học như quán vô thường, đoạn, vô dục, diệt. Thánh đệ tử này lúc sống quán niệm pháp trên pháp, có pháp khác cũng tùy pháp Tỳ-kheo tư duy. Đó gọi là tu an-na-ban-na niệm đầy đủ bốn niệm xứ. Tôn giả A-nan bạch Phật: -ĐÓ là tu tập an-na-ban-na niệm khiên cho bôn niệm xứ đây đủ. Thê nào là tu bốn niệm xứ khiến cho bảy giác phan đay đủ? Phật bảo A-nan: -Nêu Tỳ-kheo sông quán niệm thân trên thân, sông quán niệm roi buộc niệm an trụ không quên, lúc ấy khéo tu niệm giác phần, tu niệm giác phần rồi nên niệm giác phần đầy đủ, niệm giác phần đã đầy đủ thời đối với pháp chọn lọc suy lường. Lúc ấy phương tiện tu trạch pháp giác phần, tu trạch pháp giác phần rồi nên trạch pháp giác phần được đầy đủ; đối với pháp chọn lọc, phân

biệt, suy lường rồi được phương tiện tinh tấn; lúc ấy khéo tu tập tinh tấn giác phân, tu tập tinh tân giác phân roi nên tinh tân giác phân đây đủ; phương tiện tinh tấn giác phần đầy đủ rồi nên tâm hoan hỷ; lúc ấy phương tiện tu hỷ giác phần, tu hỷ giác phần rồi thời hỷ giác phần đầy đủ, hỷ giác phần đầy đủ rồi thì thân tâm khinh an. Bấy giờ, khéo tu khinh an giác phần rồi khinh an giác phần được đầy đủ, khinh an giác phần đầy đủ rồi thì được tam-muội. Bấy giờ, tu đinh giác phần, tu định giác phần rồi định giác phần đầy đủ, định giác phần đầy đủ thì tham ưu châm dứt, được bình đăng xả. Bây giờ, phương tiện tu xả giác phân, tu xả giác phần rồi xả giác phần đầy đủ. Tu niệm xứ thọ, tâm, pháp trên pháp cũng nói như thế. Đó gọi là tu bốn niệm xứ đầy đủ bảy giác phần. Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đây gọi là tu bốn niệm xứ đầy đủ bảy giác phần. Thế nào là tu bảy giác phần đầy đủ minh giải thoát? Phật bảo A-nan: Nêu Tỳ-kheo tu niệm giác phân, y viên ly, y vô dục, y diệt, hướng đên xả, tu niệm giác phần rồi thời đầy đủ minh giải thoát,... tu xả giác phần, y viễn ly, y vô dục, y diệt, hướng đến xả. Như vậy tu xả giác phần rồi thời đầy đủ minh giải thoát. A-nan! Đó gọi là pháp nương nhờ nhau, pháp pháp thấm nhuần nhau, như the mười ba pháp, một pháp làm tăng thượng, một pháp là cửa, thứ lớp tăng tiến tu tập đầy đủ. Phật nói kinh này xong, Tôn giảA-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 811-812 {Tỳ-kheo khác cũng hỏi như the, Phật hỏi các Tỳ-kheo cũng nói như trêri).

KINH SỐ 813 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thôn Kim-tỳ-la trong rừng Kim-tỳ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Kim-tỳ-la: Hôm nay Như Lai sẽ nói về sự tinh cần tu tập

bốn niệm xứ, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì thầy giảng nói! Khi đó, Tôn giả Kim-tỳ-la im lặng. Ba lần Như Lai nói câu trên, Tôn giả vẫn im lặng. Tôn giả A-nan nói với Tôn giả Kim-tỳ-la: -Hôm nay Đại sư đã nói với Tôn giả ba lần như vậy. Tôn giả có biết không? Tôn giả Kim-tỳ-la đáp: -Tôn giả A-nan! Tôi đã biết, tôi đã biết Thế Tôn nói.

KINH TẠPA-HÀM 633

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thật đúng lúc! Xin Thiện Thệ vì các Tỳ-kheo nói về sự tinh cần tu bốn niệm xứ? các Tỳ-kheo nghe xong sẽ hoan hỷ phụng hành. Phật bảo A-nan: Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói!

Nấu Tỳ-kheo lúc niệm thở vào nên học như niệm thở vào,... khi chấm dứt thở ra. Bấy giờ, Thánh đệ tử khi niệm thở vào nên học như niệm thở vào... thân hành dừng bặt. Khi thở ra nên học như thân hành dừng bặt khi thở ra. Lúc ấy, Thánh đệ tử sống quán niệm thân trên thân, sống quán niệm thân trên thân rồi như thế khéo biết tư duy bên trong. Phật lại hỏi Tôn giả A-nan: Ví như có người đi xe từ phương Đông chạy vùn vụt đến, ngay lúc ấy có giẫm đạp lên gò đống chăng? Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn, có như vậy!

Phật bảo Tôn giả A-nan: Cũng thế, Thánh đệ tử lúc niệm thở vào nên học như niệm thở vào.... (như thế cho đến khẻo biết nội tư duy). Nếu khi ấy Thánh đệ tử giác tri hỷ... nên học giác tri ý hành dừng bặt. Thánh đệ tử sống quán niệm thọ trên thọ, sống quán niệm thọ trên thọ rồi như thế khéo biết nội tư duy bên trong. Ví như có người đi xe từ phương Nam chạy vùn vụt đên thì như thê nào A-nan? Có giâm đạp lên gò đống chăng? Tôn giả A-nan bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, có như vậy! Phật bảo Tôn giả A-nan: -Cũng thế, Thánh đệ tử sống quán niệm thọ trên thọ, biết khéo nội tư duy. Nếu Thánh đệ tử giác tri tâm, giác tri tâm hỷ, tâm định, tâm giải thoát khi thở vào nên học như tâm giải thoát thở vào, khi tâm giải thoát thở ra nên học như tâm giải thoát thở ra. Lúc ấy, Thánh đệ tử sống quán niệm tâm trên tâm. sống quán niệm tâm trên tâm rồi biết khéo nội tư duy. Ví như có người đi xe từ phương Tây vùn vụt đến, người ấy có giẫm đạp lên gò đống chăng? Tôn giả A-nan bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, có như the! Phật bảo Tôn giả A-nan: -Cũng thế, Thánh đệ tử giác tri tâm... tâm giải thoát khi thở ra nên học như tâm giải thoát thở ra. Như vậy, Thánh đệ tử sống quán niệm tâm trên tâm5 biết khéo nội tư duy về thân, thọ và tâm, tham ưu dứt, xả bỏ. Bấy giờ, Thánh đệ tử

634 KINH TẠP A-HÀM

Sống quán niệm pháp trên pháp, sống quán niệm pháp trên pháp rồi nên biết khéo nội tư duy. Này A-nan! Ví như nơi ngã tư đường có gò đống, người đi xe từ phương Bắc chạy tới vùn vụt có giẫm đạp lên gò đống chăng? Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn, có như the!

The Ton bao Ton gia A-nan: -Cũng thế, Thánh đệ tử sống quán niệm pháp trên pháp, nên biết khéo nội tư duy. Này A-nan! Đó gọi là Ty-kheo tinh cần nỗ lực tu bốn niệm xứ. Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 814 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Nên tu an-na-ban-na niệm, đã tu tập nhiêu, thân chăng mệt mỏi, mat cũng chẳng dính mắc đối với lạc, tùy thuận quán trụ lạc, giác tri chẳng nhiễm trước lạc. Thế nào là tu an-na-ban-na niệm, thân chẳng mệt mỏi, mắt chẳng dính mắc đối với lạc, tùy quán trụ lạc, giác tri chẳng nhiễm trước lạc? Ty-kheo ở trong thôn xóm quán triệt lúc thở ra5 nên học như chấm dứt thở ra. Đây gọi là tu an-na-ban-na niệm, thân chẳng mệt nhọc, mắt cũng chẳng dính mắc đoi với lạc, tùy quán trụ lạc, giác tri chang nhiễm trước lạc. Cũng the, người tu an-na-ban-na niệm thì đắc quả lớn, được phước lợi lớn. Ty-kheo này muốn cầu lìa dục pháp ác bất thiện, có giác, có quán, do lìa nên sanh thiên lạc an trụ Sơ thiên đây đủ. Tỳ-kheo này nên tu an-na-ban-na niệm. Cũng thê, người tu an-na-ban-na niệm thì đắc quả lớn, được phước lợi lớn. Tỳ-kheo này muốn cầu đệ Nhị thiền, đệ Tam thiền, đệ Tứ thiền, Từ, Bi, Hỷ, Xả, Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ, hoàn toàn dứt sạch ba kiết sử, đắc quả Tu-đà-hoàn. Ba kiết sử đã hết, tham, sân mỏng, đắc quả Tư-đà-hàm. Năm hạ phần kiết sử hết sạch, đắc quả A-nahàm, được vô lượng sức thần thông như: Thiên nhi, Tha tâm trí, Túc mạng trí, Sanh tử trí, Lậu tận trí. Cũng the5 Tỳ-kheo nên tu an-na-ban-na niệm, tu an-na-ban-na niệm như vậy thì đắc quả lớn, được phước lợi lớn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 815 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 635

Vào mùa hạ an cư5 lúc ấy trong Tăng chúng, các Thượng tọa Thanh văn đều an cư trong hang, ở gốc cây hai bên Thế Tôn. Bấy giờ, có nhiều Tỳ-kheo trẻ tuổi đến đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên. Đức Phật vì các Tỳ-kheo trẻ tuổi chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, sau đó Thế Tôn im lặng. Các Tỳ-kheo trẻ tuổi nghe Phật dạy xong đều vui mừng, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên đảnh lễ đi ra. Các Tỳ-kheo trẻ tuổi đi đến đảnh lễ các Thượng tọa Tỳ- kheo và lui ngồi một bên. Khi ấy các Thượng tọa Tỳ-kheo nghĩ rằng: "Chúng ta nên nhiếp thọ các Tỳ-kheo trẻ tuổi này, hoặc một người nhận một người, hoặc một người nhận hai người, ba người, nhiều người.^ Nghĩ như thế xong, các Tỳ-kheo Thượng tọa liền nhiếp thi hoặc một người nhận một người, hoặc một người nhận hai người, ba người, nhiều người, hoặc có Thượng tọa nhận đến sáu mươi người. Đen ngày mười lăm vào thời Bố-tát, đức Thế Tôn trải tòa ngồi ở trước đại chúng, Thế Tôn quán sát các Tỳ-kheo và nói: Này các Tỳ-kheo! Lành thay! Lành thay! Hôm nay Ta vui mừng vì thấy các Tỳ-kheo làm điều chính đáng. Thế nên, các Tỳ-kheo hãy nỗ lực, siêng năng tinh tấn ở nước Xá-vệ này an cư mãn tháng Ca-đề. Tỳ-kheo ở các nơi nghe Thế Tôn đang trụ ở Xá-vệ, an cư mãn tháng Ca-đề may y xong, Ngài đắp y, ôm bát du hành ở nước Xá-vệ. Các Tỳ-kheo dần dần đi đến Xá-vệ9 cất y bát, rửa chân xong, họ đến chỗ Thế Tôn đảnh lễ chân Thế Tôn, rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Thế Tôn liền thuyết pháp chỉ dạy, soi sáng làm cho các Tỳ-kheo được hoan hỷ, sau đó Ngài im lặng. Các Tỳ-kheo này được nghe pháp vui mừng, tùy hỷ, rồi chỗ ngồi đứng lên đảnh lễ Phật và

cáo từ. Họ đến đảnh lễ các Thượng tọa Tỳ-kheo và lui ngồi một bên. Lúc ấy, các Thượng tọa nghĩ thầm: "Chúng ta nên nhận các Tỳ-kheo này, có thể một người nhận một người, hoặc hai, ba người cho đến nhiều người.^, Các Thượng tọa Tỳ-kheo liền nhận họ, hoặc một người nhận một người, hoặc một người nhận hai người, có vị nhận ba người cho đến sáu mươi người. Sau khi nhận các Tỳ-kheo này, các Tỳ-kheo Thượng tọa ân cần dạy dỗ cho họ khéo biết thứ tự trước sau. Đen ngày mười lăm Bố-tát, Thế Tôn trải tòa ngồi trước đại chúng, quán sát toàn chúng Tỳ-kheo và bảo rang: -Lành thay! Lành thay! Các Tỳ-kheo! Ta rất mừng các thầy đã làm điều chánh đáng. Ta rất vui các thày đã làm điều chánh đáng. Này các Tỳ-kheo! Các đức Phật quá khứ cũng có chúng Tỳ-kheo đã làm điều chánh đáng như chúng Tỳ-kheo đây; các đức Phật vị lai nếu có chúng Tỳ-kheo thì cũng nên làm điều chánh đáng như những Tỳ-kheo ngày hôm nay. Vì sao? Vì ngày nay trong lúc ở đây, các Trưởng lão Tỳ-kheo có người đắc Sơ thiền, Nhi thiền, Tam thiền,

Tứ thiền, Từ, Bi, Hỷ, Xả, Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ an trụ đầy đủ. Có Tỳ-kheo ba kiết sử đã hết sạch đắc quả Tu-dà-hon, không đọa vào đường ác, quyết đinh thẳng đến Vô thượng Chánh giác, bảy lân qua lại sanh trong cõi trời, người, rót ráo hét ngăn mé khô. CÓ Tỳ-kheo ba kiêt sử hét sạch, tham, sân nhuê mỏng, đác quả Tư-đà-hàm. CÓ Tỳ-kheo năm hạ phân kiêt sử hét sạch, đác quả A-na-hàm, Sanh Bát-niêt- bàn, chẳng sanh lại trong thế gian này. Có Tỳ-kheo được cảnh giới thần thông vô lượng và Thiên nhĩ, Tha tâm trí, Túc mạng trí, Sanh tử trí, Lậu tận trí. Có Tỳ- kheo tu bất tinh quán, đoạn tham dục; tu từ tâm, đoạn sân nhuế; tu vô thường tưởng, đoạn ngã mạn; tu an-na-ban-na niệm, đoạn giác tưởng. Thế nào là Tỳ-kheo tu an-na-ban-na niệm đoạn giác tưởng? Tỳ-kheo này tru ở thôn xóm... quán diệt thở ra, nên học như quán diệt thở ra. Đó gọi là tu an-na-ban-na niệm, đoạn giác tưởng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 816

Tôi nghe như vay:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bây giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo:

Có ba học. Những gì là ba? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tặng thượng tuệ học.

_

TZ"*!- • ỉ

Ạ__

rrn*| À rrn /x 1 • Á f 1 A

Khi ay, The Ton liên noi kê:

Người đầy đủ tam học Là Ty-kheo chánh hạnh,

Giới, tâm, tuệ tăng thượng, Ba pháp siêng tinh tấn,

Thành lũy bền, vững chắc, Luôn thủ hộ các căn,

Ban ngày cũng như đêm, Lúc trước cũng như sau,
Lúc sau cũng như trước, ở trên cũng như dưới, ở dưới cũng như trên, Vô lượng các tam-muoi9
Chiêu sáng khắp mười phương, Đây gọi là giác tích,
Sự trong mát bậc nhất, Lìa bỏ hẳn vô minh,
Tâm ấy thiện giải thoát. Ta là đấng Giác Ngộ,
Minh hạnh đều đầy đủ, Chánh niệm luôn an trụ,
Tâm kia được giải thoát, Khi thân hoại mạng chung,
Như đèn tận, lửa tắt.
Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.
KINH SỐ 817 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 637

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Cũng có ba học. Những gì là ba? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học. The nào là tăng thượng giới học? Nếu Tỳ-kheo trụ nơi giới Ba-la-đề-mộc-xoa và luật nghi, oai nghi, thực hành đầy đủ? thấy lỗi nhỏ liền sợ hãi, giữ gìn học giới. Thế nào là tăng thượng ý học? Nếu Tỳ-kheo lìa dục, lìa pháp ác bất thiện... an trụ đầy đủ đệ Tứ thiền. Thế nào là tăng thượng tuệ học? Tỳ-kheo này biết như thật, đây là khổ Thánh dế, biết như thật tập Thánh dế, diệt Thánh đế, đạo Thánh đế. Đó gọi là tăng thượng tuệ học. (Bấy giờ, Thế Tôn lại nỏi kệ như trên). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 818 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ5 The Ton bao các Ty-kheo: -Có Tỳ-kheo tăng thượng giới học, chẳng tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học; có người tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, chẳng tăng thượng tuệ học. Thánh đệ tử, người phương tiện tùy thuận thành tựu an trụ, tăng thượng tuệ thì tu tập đầy đủ tăng thượng giới, tăng thượng ý. Cũng vậy, Thánh đệ tử phương tiện tùy thuận thành tựu an trụ, tăng thượng tuệ thì sống với trí tuệ vô thượng. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 819 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Tôn bảo các Tỳ-kheo: Cứ mỗi nửa tháng, các Tỳ-kheo nên đến nói giới kinh, gồm hai trăm năm mươi giới để cho Tỳ-kheo cầu học đến học. Nói rằng ba học có công năng bao gồm các giới. Những gì là ba? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 820
Tôi nghe như vầy:
Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Ky.dà, trong vườn cấp Cô Độc.
r ĩ _

Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo:
(Nói như trên, chỉ có khác là): Thế nào là tăng thượng giới học? Nghĩa là
638 KINH TẠPA-HÀM

Tỳ-kheo chú trọng giới, nên giới tăng thượng, chẳng chú trọng định, nên định chẳng tăng thượng, chẳng chú trọng tuệ, nên tuệ chẳng tăng thượng. Đối với mỗi mỗi giới vi tê hễ vi phạm thì sám hối. Vì sao? Ta chẳng nói Tỳ-kheo ấy chẳng đủ năng lực. Nếu giới của vị ấy tùy thuận Phạm hạnh, lợi ích cho Phạm hạnh, an trụ lâu dài trong Phạm hạnh, Tỳ-kheo như thế giới kiên cố, giới sư thường trụ, giới thường thuận theo, phát sinh học tập, lãnh thọ và giữ gìn giới luật. Tỳ-kheo biết như thế, thấy như thế, đoạn ba kiết sử là thân kiến, giới thủ và nghi, dứt ba kiết sử này đắc quả Tu-đà-hoàn chẳng rơi vào đường ác, quyết định thẳng đến Vô thượng Bồ-đề? bảy lần qua lại trong cối trời, người, giải thoát khổ. Đó gọi là tăng thượng giới học. Thế nào là tăng thượng ý học? Tỳ-kheo này chú trọng giới nên giới tăng thượng, chú trọng định nên định tăng thượng, chẳng chú trọng tuệ nên tuệ chăng tăng thượng, đôi với môi môi giới vi tê đêu cân thận thọ trì và học tập. Biết như thế, thấy như thế, đoạn năm hạ phần kiết sử là thân kiến, giới thủ, nghi, tham dục, sân nhuế. Đoạn năm hạ phan kiết sử này được Sanh Bát-niết-bàn? chứng A-na-hàm, chẳng trở lại the gian này. Đó gọi là tăng thượng ý học. Thế nào là tăng thượng tuệ học? Tỳ-kheo chú trọng giới nên giới tăng thượng, chú trọng định nên định tăng thượng, chú trọng tuệ nên tuệ tăng thượng. Tỳ-kheo ấy biết như thế, thấy như thế, tâm giải thoát các dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, tâm giải thoát vô minh lậu, tri kiến giải thoát: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Đó là tăng thượng tuệ học. Phật nói kmh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 821 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Cứ mỗi nửa tháng các Tỳ-kheo nên đến đọc lại giới kinh gồm hai trăm năm mươi giới để cho các Tỳ-kheo cần học đến học. Nếu có thiện nam tha thiết mong cầu và muốn học tập, Ta sẽ vì người ấy nói về ba học. Nếu học đủ ba học này thời bao quát được tất cả học giới. Những gì là ba? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học. Thế nào là tăng thượng giới học? Tỳ-kheo chú trọng giới nên giới tăng thượng, chẳng chú trọng định nên định chẳng tăng thượng, chẳng chú trọng tuệ nên tuệ chẳng tăng thượng; đối với mỗi giới vi tế đều học tập và giữ gìn cẩn thận. Tỳ-kheo ấy biết như thế, thấy như thế, đoạn ba kiết sử là thân kiên, giới thủ, nghi; tham, sân mỏng, thành tựu hạt giống đạo. Địa vị ấy chưa phải giác ngộ hoàn toàn nên gọi Tư-đà-hàm? còn gọi là Gia gia, hoặc gọi là Thất hữu, hoặc gọi là Tùy hành pháp, hoặc gọi là Tùy tín hành. Đó là tăng thượng giới học.

KINH TẠPA-HÀM 639

Thế nào là tăng thượng ý học? Tỳ-kheo chú trọng giới nên giới tăng thượng, chú trọng định nên đinh tăng thượng, chẳng chú trọng tuệ nên tuệ chẳng tăng thượng; đối với mỗi giới nhỏ đều học tập và giữ gìn cẩn thận. Biết như thế, thấy như thế, đoạn dứt năm hạ phần kiết sử là thân kiến, giới thủ, nghi, tham dục, sân nhuê. Do đoạn dứt năm hạ phân kiêt sử, được Trung Bát-niêt-bàn. Địa vị này chưa hoàn toàn giác ngộ nên có thể

đắc Sanh Bát-niết-bàn. Địa vi này chưa hoàn toàn giác ngộ nên có thể đắc Thượng lưu Bát-niết-bàn. Đây gọi là tăng thượng ý học. Thế nào là tăng thượng tuệ học? Tỳ-kheo chú trọng giới nên giới tăng thượng, chú trọng định nên định tăng thượng, chú trọng tuệ nên tuệ tăng thượng. Tỳ-kheo biết như thế, thấy như thế, tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, tâm giải thoát vô minh lậu, giải thoát tri kiến: “Sự sanh của ta đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Đó gọi là tăng thượng tuệ học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 822 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ The Ton bảo các Ty-kheo: -Nếu Ty-kheo sống đầy đủ giới luật, khéo giữ gìn giới luật thực hành đầy đủ oai nghi, thấy lỗi vi tế hay sanh sợ hãi. Ty-kheo đã sống đầy đủ giới luật, khéo nhiếp trì giới, đầy đủ oai nghi hành xứ, thấy tội hay sanh sợ hãi, giữ gìn học giới thì khiến ba học được tu tập đầy đủ. Những gì là ba? Đó là tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học. Thế nào là tăng thượng giới học? Tỳ-kheo đầy đủ giới luật nhưng kém đinh, kém tuệ, chú trọng giữ gìn mỗi mỗi giới vi tế và học tập. Tỳ-kheo ấy biết như thế, thấy như thế, đoạn ba kiết sử là thân kiến, giới thủ, nghi; đoạn ba kiết sử này đắc quả Tu-đà-hoàn, chẳng đọa vào đường ác, quyết đinh thẳng đến Chánh giác, bảy lần qua lại trong cõi trời, người, giải thoát kho. Thế nào là tăng thượng ý học? Tỳ-kheo này được đinh đầy đủ? tam-muội đầy đủ, nhưng thiếu tuệ; còn đối với mỗi giới vi tế hễ vi phạm thì sám hối, cẩn thận gìn giữ, học tập giới luật. Tỳ-kheo biết như thế, thấy như thế, đoạn năm hạ phần kiết sử là thân kiến, giới thủ, nghi, tham dục, sân nhuế; đã đoạn năm hạ phần kiết sử này nên đắc Sanh Bát-niêt-bàn, chứng quả A-na-hàm, chăng còn sanh trở lại thế gian này. Đó gọi là tăng thượng ý học. Thế nào là tăng thượng tuệ học? Tỳ-kheo học giới đầy đủ, định đầy đủ, tuệ đầy đủ. Tỳ-kheo biết như thế, thấy như thế, tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, tâm giải thoát vô minh lậu, giải thoát tri kiến: “Sịt sanh của ta đã

tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã xong, tự biết không còn thọ thân sau." Đó gọi là tăng thượng tuệ học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 823 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo sống đầy đủ giới luật, khéo gìn giữ giới luật thực hành oai nghi đầy đủ? thấy lỗi nhỏ cũng sanh sợ hãi, sống thọ trì học giới, hoàn toàn đầy đủ tam học; đó là tăng thượng giới, tăng thượng ý, tăng thượng tuệ. Thế nào là tăng thượng giới? Tỳ-kheo ấy giới đầy đủ nhưng kém định, kém tuệ; còn đối với từng^phần giới vi tế đều thọ trì và học tập cẩn thận. Tỳ-kheo thấy như thế, biết như thế, đoạn được ba kiết sử và tham, sân mỏng, được hạt giống đạo. Vì địa vi ấy chưa hoàn toàn giác ngộ nên đắc quả Tư-đà-hàm, vì địa vị ấy chưa giác ngộ nên gọi là Gia gia, vì địa vị ấy chưa hoàn toàn giác ngộ nên đắc quả Tư-đà-hàm, vì địa vị ấy chưa hoàn toàn giác ngộ nên đắc Tùy pháp hành, vì địa vị ấy chưa hoàn toàn giác ngộ nên đắc Tùy tín hành. Đó gọi là tăng thượng giới học. Thế nào là tăng thượng ý

học? Tỳ-kheo ấy giới đầy đủ, định đày đủ nhưng kém tuệ; còn đối với từng giới vi tế thọ trì và học tập cẩn thận. Tỳ-kheo? biết như thế, thấy như thế, đoạn năm hạ phần kiết sử là thân kiến, giới thủ, nghi, tham dục, sân nhuế; đoạn năm hạ phần kiết sử này nên đắc Trung Bát-niết-bàn. Vì chưa hoàn toàn giác ngộ nên đắc Sanh Bát-niết-bàn, vì địa vị ấy chưa hoàn toàn giác ngộ nên đắc Vô hành Bát-niết-bàn. Vì địa vị ấy chưa hoàn toàn giác nệộ nên đắc Hữu hành Bát-niết-bàn? vì địa vị ấy chưa hoàn toàn giác ngộ nên đác Thượng lim Bát-niêt-bàn. Đó gọi là tăng thượng ý học. Thê nào là tăng thượng tuệ học? Tỳ-kheo này học giới đây đủ, định đây đủ? tuệ đầy đủ, thấy như thế, biết như thế, tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, tâm giải thoát vô minh lậu, tri kiến giải thoát: í6Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc càn làm đã làm xong, tự biết không thọ thân sau." Đó gọi là tăng thượng tuệ học. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SO 824

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc.

_ r __ _____ r — _

T"Ạ__ • A_ r

FT'*! _ Ạ FT^ A _ 7 FT^ \

Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo:

Có hai điều nên học, những gì là hai? Đó là tăng thượng oai nghi học, tăng thượng Ba-la-đề-mộc-xoa học.

KINH TẠPA-HÀM 641

LÚC áy The Ton noi kẹ: Khi người học, học giới, Tùy thuận tu chánh đạo, Chuyên thẩm xét siêng năng, Khéo giữ gìn tự thân, Trước đắc lậu tận trí, Thứ cứu cánh vô tri, Đác giải thoát vô tri, Tri kiến đã vượt qua, Thành bất động giải thoát, Các hữu kiết diệt tận, Các căn kia đầy đủ, Các căn vui tịch tịnh, Giữ thân sau cùng này, Hàng phục các ma oán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 825 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Học giới đem đến nhiều phước lợi, an trụ trí tuệ là được giải thoát cao thượng, niệm kiên cố là tăng thượng. Nếu Tỳ-kheo học giới thì được phước lợi, trí tuệ là giải thoát cao thượng, niệm kiên cố tăng thượng rồi làm cho ba học đầy đủ. Những gì là ba? Là tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học. LÚC ây The Ton noi kẹ: Học giới được phước lợi, Chuyên tư duy thiên định, Trí tuệ là tối thượng, Thân này là cuối cùng, Thân Mâu-ni sau cùng, Hàng ma qua bến giác. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 826 A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Ton bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác là): Thế nào là học giới đem đến phước lợi? Nghĩa là Đại sư vì các Thanh văn chế giới với mục đích nhiếp

thủ Tăng, sự cật lực nhiếp thủ Tăng khiến người chưa tin được tin, người tin rồi tăn^ trưởng niềm tin, điều phục kẻ ác khiến cho người tàm quý được sống an vui, đề phòng hữu lậu ở hiện tại, đối trị hữu lậu vị lai và khiến cho Phạm hạnh tồn tại lâu dài. Như thế Như Lai đã vì hàng Thanh văn chế định giới luật nhằm mục đích nhiếp thủ Tăng... khiến Phạm hạnh tồn tại lâu dài. Như vậy, người học giới, thực hành giới kiên cố, luôn luôn phòng bị5 luôn luôn thực hành giới, lãnh thọ, giữ gìn học giới. Đó là Tỳ-kheo được phước lợi từ học giới.

642 KINH TẠP A-HÀM

Thế nào là trí tuệ cao quý hơn hết? Nghĩa là Đại sư vì các Thanh văn thuyết pháp với tâm đại bi thương xót, đem nghĩa lợi ích, hoặc an ổn, hoặc an vui, hoặc an ôn, an vui như thê. Đại sư vì hàng Thanh văn thuyêt pháp với tâm đại bi thương xót, đem pháp nghĩa lợi ích, an vui cho các đệ tử, nơi mỗi mỗi pháp, nơi mỗi mỗi chỗ đều dùng trí tuệ quán sát. Đó gọi là Tỳ-kheo trí tuệ cao quý hơn hết. Thế nào là giải thoát kiên cố? Nghĩa là Đại sư vì các Thanh văn thuyết pháp, với tâm đại bi thương xót, đem nghĩa lợi ích an ổn9 an lạc. Đem nghĩa lợi ích an 7 Á 1 ỉ 1 J _ ~ Ạ _ _ • ĩ Ạ • ~~_~ 1 r _ Ạ __ Ạ • AÀ • _1 A 4* _ ____ _ • Á • on, an lạc như the; nơi moi moi pháp áy, nơi moi moi cho đêu được mem vui giải thoát. Đó gọi là Tỳ-kheo giải thoát kiên cố. Thế nào là Tỳ-kheo niệm tăng thượng? Nghĩa là người chưa đầy đủ giới thân, chuyên tâm buộc niệm an trụ, người chưa quan sát nơi mỗi mỗi chỗ trí tuệ, buộc niệm an trụ, người đã quán sát rồi nơi mỗi mỗi chỗ niệm lại càng an trụ, chưa tiếp xúc pháp, nơi mỗi chỗ đều giải thoát, niệm an trụ đã tiếp xúc pháp, nơi mỗi mỗi chỗ giải thoát, niệm an trụ. Đó gọi là Tỳ-kheo chánh niệm tăng thượng. Bay giờ, The Ton noi kệ: Học giới được phước lợi, Chuyên tư duy thiền định, Trí tuệ là tối thượng, Thân này là cuôi cùng, Mau-ni thân sau cùng, Hàng ma qua bến giác. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như A-nan-đà Tỳ-kheo và Dỉ Tỳ-kheof ba kỉnh Phật hỏi các Tỳ-kheo cũng nói như trên).

KINH SỐ 827 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. r r Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Ví như người nông phu làm ruộng trải qua ba giai đoạn, phải tùy thời khéo làm. Ba giai đoạn ấy như thế nào? Nghĩa là người nông phu trước tiên là cày bừa đất, ke đến tùy thời tưới nước, sau đó tùy thời gieo hạt giống. Người nông phu sau khi đã cày bừa, dẫn nước, gieo hạt giống, không nghĩ rằng: "Muốn cho hôm nay sinh trưởng, hôm nay kết quả, hôm nay thành thục hoặc ngày mai, hoặc ngày m6t." Này các Tỳ-kheo! Nhưng nếu người nông phu kia sau khi đã cày ruộng, tưới nước và gieo hạt giống, không nghĩ rằng: "Hôm nay sinh trưởng, trái hạt thành thục hoặc ngày mai, hoặc ngày mốt, mà hạt giống đã vào đất chắc chắn sẽ tùy thời sinh trưởng, hạt lúa sẽ chín." Cũng vậy5 Tỳ-kheo đối với ba học này nên tùy thời khéo học nghĩa là khéo giới học, khéo ý học, khéo tuệ học nhưng chẳng nghĩ rang: "Muốn cho ta ngày nay được không khởi các lậu, tâm thiện giải thoát hoặc ngày mai, hoặc ngày m6t." Chẳng nghĩ như thế, than lực tự nhiên có the khiến cho hôm nay hoặc ngày mai, hoặc ngày mốt

KINH TẠPA-HÀM 643

chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát. Tỳ-kheo ấy đã tùy thời tăng thượng giải thoát học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học. Tùy thời tự nhiên được, chẳng khởi các lậu, tâm thiện giải thoát. Này các Tỳ-kheo! Ví như gà mái ấp trứng hoặc mười, cho đến mười hai trứng, phải tùy thời tiết ấm lạnh giữ gìn chăm sóc. Con gà ấp kia không nghĩ rằng: "Ta ngày nay hoặc ngày mai, hoặc ngày môt sẽ dùng mỏ mô, hoặc dùng móng cào vỏ trứng đê cho gà con được thoát ra an on." Nhtmg gà mái cứ khéo áp trứng, tùy thời thương yêu gìn giữ, gà con tự nhiên được sanh ra an ôn. Cũng thế, Tỳ-kheo khéo học ba học, tùy theo thời tiết tự nhiên được không khởi các lậu, tâm thiện giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 828 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Ví như con lừa đi theo bầy trâu và nghĩ rằng: "Ta nên làm tiếng trâu rống95, nhưng hình dáng lừa chẳng giống trâu, màu sắc chẳng giống, tiếng rống cũng chăng giông mà đi theo bây trâu, bat chước giông như trâu, tự cho mình là trâu, nhưng khác trâu thật xa. Cũng vậy, có kẻ ngu si vi phạm giới luật, đi theo đại chúng và nói rằng: “T6i là Ty-kheo, tôi là Ty-kheo^, mà chẳng học tập, chẳng tha thiết muốn tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học, chỉ đi theo đại chúng tự nói: "T6i là Tỳ-kheo, tôi là Ty-kheo?9 Kỳ thật khác xa Tỳ-kheo. Lúc áy, The Ton noi kẹ: Thú cùng móng không sừng, Đủ bốn chân, tiếng rống, Đi theo đuôi bầy trâu, Thường cho là bè bạn, Hình thể chẳng phải trâu, Không thể rống tiếng trâu. Cũng thế, người ngu si, Chẳng tùy buộc tâm niệm, Đối với điều Phật dạy, Chăng muôn siêng găng sức, Biếng nhác tâm, khinh mạn, Chẳng được đạo vô thượng. Như lừa trong bây trâu, Mà cách trâu thật xa, Kẻ tùy theo đại chúng, Tâm hành thường tự trái. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 829 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thôn Bạt-kỳ.

Bấy giờ, Tôn giả Bạt-kỳ tử đến hầu bên Phật, Tôn giả đến đảnh lễ Phật, rồi lui đứng một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã nói qua hai trăm năm mươi giới khiến cho những người quý tộc mỗi nửa tháng đến nói giới kinh, giúp cho các quý tộc tùy ý muốn mà học. Nhưng nay, bạch Thế Tôn, con không thể theo học được nữa. Phật bảo Bạt-kỳ tử: Bạt-kỳ tử có thể tùy thời học ba học không?

Bạt-kỳ tử bạch Phật: Bạch Thế Tôn, có thể được!

Phật bảo Bạt-kỳ tử: -Người nên tùy thời tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học; đã tùy thời tinh cần tăng thượng giới học, tăng thượng ý học, tăng thượng tuệ học, chẳng bao lâu sẽ được hết sạch hữu lậu, vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng: "Sịt sanh của ta đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Tôn giả Bạt-kỳ tử nghe Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ rồi đi. Bấy giờ, Tôn giả Bạt-kỳ tử sau khi vâng lời chỉ dạy, nhắc nhở của Phật, một mình ở chỗ vắng, chuyên tinh tư duy. (Nói như trên)... tâm thiện giải thoát, đắc A-la-hán.

KINH SỐ 830 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại Băng-già-xà? trong rừng Băng-già-kỳ. Bây giờ, Thê Tôn vì các Tỳ-kheo nói vê pháp tương ưng với giới và khen ngợi pháp chế giới. Lúc ấy5 Tôn giả Ca-diếp-thị đang ở trong thôn Băng-già-xà? nghe Thế Tôn nói pháp tương img với giới và khen ngợi giới, trong tâm không bằng lòng, không vui, nói rằng: "Sa-m6n ấy cật lực khen ngợi giới này, tích cực chế định giới n Khi Thế Tôn đã trú tại thôn Băng-già-xà, tùy chỗ trụ an lạc xong, Ngài hướng đến nước Xá-vệ? lần lượt du hành đến nước Xá-vệ? trong rừng Kỳ-đà, ở vườn Cấp Cô Độc. Khi Thế Tôn đi chẳng bao lau, Tôn giả Ca-diếp-thị tâm sanh hối hận, tự trách: "Ngày nay ta mất lợi, bị mất lợi lớn, lúc Thế Tôn nói về pháp tương ưng với giới, khen ngợi sự che giới, đối với Thế Tôn, ta khởi tâm không bằng lòng, chăng vui vẻ còn phàn nàn vê sự khen ngợi giới luật và chế giới của Ngài." Tôn giả Ca-diêp-thị qua đêm ây, sáng sớm đăp y, ôm bát vào thôn Băng-già- xà khất thực, thọ thực xong trở về tinh xá, gởi lại ngọa cụ, Tôn giả tự mang y

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.